TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DSTC	*Lục Nam, ngày 04 tháng 05 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp thụ lý số: 11/2017/TLST-DSTC ngày 10 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1973

Địa: Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị N phải thanh toán trả vợ chồng anh Đỗ Văn T, chị Trần Thị Ngọc D số tiền gốc còn nợ là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và số tiền lãi là 60.000.000 (Sáu mươi triệu đồng). Thời hạn trả cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/05/2020 vợ chồng anh K, chị N thanh toán trả cho vợ chồng anh T, chị D số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 15/06/2020 vợ chồng anh K, chị N thanh toán trả cho vợ chồng anh T, chị D số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Lần 3: Ngày 15/07/2020 vợ chồng anh K, chị N thanh toán trả cho vợ chồng anh T, chị D số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

Lần 4: Ngày 15/08/2020 vợ chồng anh K, chị N thanh toán trả cho vợ chồng anh T, chị D số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Về án phí: Anh Đỗ Văn T nhận chịu cả số tiền 11.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004576 ngày 07/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Anh Đỗ Văn T phải nộp thêm số tiền 1.200.000 đồng án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Công Định